

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25,434,332,207	44,058,082,099
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25,434,332,207	44,058,082,099
4	Giá vốn hàng bán	20,359,495,204	32,986,356,863
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5,074,837,003	11,071,725,236
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,148,055,710	9,369,263,726
7	Chi phí tài chính	1,542,180	1,542,180
8	Chi phí lãi vay NH	-	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,840,227,016	3,298,505,881
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12,381,123,517	17,140,940,901
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác	-	-
13	Lợi nhuận khác	-	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12,381,123,517	17,140,940,901
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,091,126,863	2,924,094,905
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10,289,996,654	14,216,845,996
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

TPHCM, ngày 21 tháng 07 năm 2009

GIÁM ĐỐC